TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST
Ngày: 21-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Nguyễn Văn Tới.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990; cư trú tại: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; cư trú tại: Khu phố NL, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2020 của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:

Do quen biết nên ngày 13-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 15-11-2016 âm lịch), anh có cho chị Nguyễn Thị H1 vay số tiền 96.000.000 (chín mươi sáu triệu) đồng, mục đích là để chị H1 có vốn làm ăn (bán cơm), khi vay tiền anh và

chị H1 có lập giấy vay tiền, hai bên có ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất là 0,01%/tháng, thời hạn trả là 10 ngày tính từ ngày 13-12-2016 dương lịch, nhưng đến nay chị H1 chưa trả cho anh khoản tiền gốc và tiền lãi nào, chị H1 không có thế chấp tài sản gì khi vay tiền. Nay anh khởi kiện yêu cầu chị H1 phải thanh toán (trả) cho anh số tiền nợ gốc là 96.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm thanh toán (trả) cho anh Nguyễn Trọng H số tiền vay gốc 96.000.000 đồng. Chị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị H1 là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 96.000.000 đồng nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ khu phố Ninh Lộc, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 trả số tiền vay 96.000.000 đồng thấy rằng:

Nguyên đơn trình bày, chị Nguyễn Thị H1 có vay của anh Nguyễn Trọng H số tiền 96.000.000 đồng vào ngày 13-12-2016 dương lịch (nhằm ngày 15-11-2016 âm lịch); mục đích là để chị H1 có vốn làm ăn, khi vay tiền anh H và chị H1 có lập giấy vay tiền, hai bên có viết và ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất là 0,01%/tháng; thời hạn trả là 10 ngày tính từ ngày 13-12-2016 dương lịch. Tuy nhiên, cho đến nay chị H1 chưa trả cho anh H tiền vay gốc và tiền lãi nào.

Chứng cứ xác nhận nợ do nguyên đơn cung cấp là bản chính Giấy vay tiền lập ngày 13-12-2016 dương lịch (là ngày 15-11-2016 âm lịch), có nội dung thể hiện chị H1 có vay của anh H số tiền là 96.000.000 đồng, có chữ ký của chị H1 và anh H, chị H1 không thế chấp tài sản. Do đó, có căn cứ xác định việc vay tiền giữa chị H1 với anh H là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án,chị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy chị H1 đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình và không có đưa ra chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H.Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy anh H yêu cầu chị H1 trả tổng số tiền gốc 96.000.000 đồng là có cơ sở.

Về tiền lãi: Anh H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 96.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng H đối với chị Nguyễn Thị H1 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho anh Nguyễn Trọng H số tiền là 96.000.000 (chín mươi sáu triệu) đồng, ghi nhận anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Anh Nguyễn Trọng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000617 ngày 07-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

2.2. Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng.

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lưu Bích Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Phát **Nguyễn Văn Tới** **Lưu Bích Thảo**

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA